Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang

*Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính*

**Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**Chương: 412**

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

*(Kèm theo Quyết định số 646 /QĐ-SNN ngày 31/10/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

**I. Căn cứ điều chỉnh:**

Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giao dự toán (Nguồn ngân sách trung ương giao năm 2022 chưa giao cho các đơn vị) và điều chỉnh vốn sự nghiệp năm 2023 đã giao cho các đơn vị thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình tại Báo cáo số 60/BC-BQL ngày 20/6/2023, Giám đốc các Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Sơn Dương, huyện Hàm Yên tại Báo cáo số 38/BC-BQLDA ngày 16/8/2023, Báo cáo số 10/BC-BQL ngày 17/8/2023 và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 47/TTr-CCKL ngày 30/10/2023.

**II. Dự toán điều chỉnh và phân bổ như sau:**

| Số TT | Chỉ tiêu | Tổng số dự toán được điều chỉnh | Tổng số dự toán điều chỉnh phân bổ | Chi tiết các đơn vị điều chỉnh | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chi tiết các BQLR | | | Các đơn vị trực thuộc | |
| | | | | Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình | Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Hàm Yên | Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Sơn Dương | Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Chi cục Kiểm lâm |
| | **DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH** | **(4.661,00)** | **(4.661,00)** | **(3.042,755)** | **128,29** | **375,84** | **(2.560,00)** | **437,625** |
| **I** | **Chi sự nghiệp kinh tế** | **(2.101,00)** | **(2.101,00)** | **(3.042,755)** | **128,29** | **375,84** | **-** | **437,625** |

| Số TT | Chỉ tiêu | Tổng số dự toán được điều chỉnh | Tổng số dự toán điều chỉnh phân bổ | Chi tiết các đơn vị điều chỉnh | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chi tiết các BQLR | | | Các đơn vị trực thuộc | |
| | | | | Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình | Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Hàm Yên | Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Sơn Dương | Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Chi cục Kiểm lâm |
| **1** | **Kinh phí không thực hiện tự chủ (Loại: 280; khoản: 282; mã nguồn: 12; Mã CTMT: 00513) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, thuộc Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị** | **(2.101,00)** | **(2.101,00)** | **(3.042,755)** | **128,29** | **375,84** | **-** | **437,625** |
| 1.1 | Kinh phí trợ cấp gạo | (2.101,00) | (2.101,00) | (3.042,755) | 128,29 | 375,84 | | 437,625 |
| **II** | **Chi quản lý hành chính** | **(2.560,00)** | **(2.560,00)** | **-** | **-** | **-** | **(2.560,00)** | |
| **1** | **Kinh phí không thực hiện tự chủ (Loại: 340; khoản: 341; mã nguồn: 12; Mã CTMT: 00513) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư, thuộc Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị** | **(2.560,00)** | **(2.560,00)** | | | | **(2.560,00)** | |